

Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2009



stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
1.	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	113.644.349.467	143.868.352.023
	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	18.576.788.038	43.244.062.601
	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
	III. Các khoản phải thu	16.633.509.818	52.831.116.401
	+ Các khoản nợ khó đòi	0	0
	IV. Hàng tồn kho	78.117.551.611	47.716.079.526
	V. Tài sản ngắn hạn khác	316.500.000	77.093.495
2.	B- TÀI SẢN DÀI HẠN	19.962.900.570	16.037.198.078
	I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
	II. Tài sản cố định	14.484.381.137	15.671.566.202
	Nguyên giá	49.385.115.173	54.568.688.721
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	34.900.734.036	38.897.122.519
	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.000.000	20.000.000
	Đầu tư dài hạn khác	20.000.000	20.000.000
	IV. Tài sản dài hạn khác	5.458.519.433	345.631.876
	Chi phí trả trước dài hạn	5.458.519.433	345.631.876
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	133.607.250.037	159.905.550.101
3	A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	44.816.482.454	47.090.973.829
	I. Nợ ngắn hạn	44.339.422.418	46.336.131.916
	- Vay ngắn hạn quá hạn trả	0	0
	II. Nợ dài hạn	477.060.036	754.841.913
	- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	477.060.036	754.841.913
4	B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	88.790.767.583	112.814.576.272
	I. Vốn chủ sở hữu	87.963.126.481	112.556.385.311
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.943.490.000	83.270.860.000
	2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	148.819.981
	3. Quỹ đầu tư phát triển	496.902.299	1.096.563.881
	4. Quỹ dự phòng tài chính	617.292.927	1.216.954.509
	5. Lợi nhuận chưa phân phối	5.905.441.255	26.823.186.940
	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	827.641.102	258.190.961



stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	827.641.102	258.190.961
	2. Nguồn kinh phí		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A+B)	133.607.250.037	159.905.550.101
	Kết quả kinh doanh		
	- Số lượng sản phẩm Sơn các loại: (Tấn)	7.971	9.421
	- Tổng Doanh thu	392.926.117.231	509.705.341.466
	- Tổng Chi phí	376.159.023.112	464.907.616.201
	- Tổng lãi	16.767.094.119	44.797.725.265
	Nộp ngân sách nhà nước		
	- Tổng số thuế còn phải nộp đầu năm	698.403.680	1.096.325.815
	- Tổng số thuế phải nộp trong năm	22.585.369.526	32.635.879.392
	- Tổng số thuế đã nộp	22.187.447.391	27.952.485.196
	- Số chuyển sang năm sau	1.096.325.815	5.779.720.011

Kế toán trưởng



Trần Thế Giang

Tổng giám đốc



Nguyễn Thiện Ái



PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2009

STT	Chỉ tiêu	Phương án năm 2009
		Giá trị VNĐ
1	Vốn điều lệ (Ngày 31 tháng 12 năm 2009)	83.270.860.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh năm 2009	44.797.725.265
3	Thuế TNDN phải nộp 12,5%	5.599.715.658
4	Thuế TNDN được miễn giảm 12,5% (Bổ xung quỹ đầu tư phát triển)	5.599.715.658
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	33.598.293.949
6	Lợi nhuận năm 2008 chuyển sang	115.806.436
7	Tổng lợi nhuận để phân phối	33.714.100.385
8	Trích quỹ dự trữ tài chính 5%	1.685.705.019
9	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	1.685.705.019
10	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%	1.685.705.019
11	Lợi nhuận còn lại chia cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt	28.656.985.327
12	Tương ứng	34,41 %
13	Đã tam ứng cổ tức đợt 1 là 15% (1.500 đ/cp)	12.490.629.000
14	Tương ứng	15,00 %
15	Lợi nhuận còn lại được chia	16.166.356.327
16	Tương ứng	19,41 %

Kế toán trưởng



Trần Thế Giang

Tổng giám đốc



Nguyễn Thiện Ái